|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số /2024/TT-BTC | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**THÔNG TƯ**

**DỰ THẢO**

**Quy định** **về giám sát hải quan đối với hàng hóa**

**vận chuyển qua cụm cảng container khu vực Cái Mép**

*Căn cứ Luật Hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;*

*Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư* *quy định về giám sát hải quan đối với hàng hóa vận chuyển qua cụm cảng container khu vực Cái Mép*

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

1. Thông tư này áp dụng đối với hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan trong các trường hợp sau:

a) Hàng hóa vận chuyển độc lập và hàng hóa trung chuyển giữa các cảng trong cụm cảng container khu vực Cái Mép;

b) Hàng hóa vận chuyển độc lập và hàng hóa trung chuyển đến hoặc đi từ cụm cảng container khu vực Cái Mép gồm:

b.1) Hàng hóa vận chuyển độc lập từ các cảng trong cụm cảng container khu vực Cái Mép đến cảng cạn, ICD, địa điểm thu gom hàng lẻ, kho ngoại quan, các cảng biển khác nằm ngoài cụm cảng container khu vực Cái Mép và ngược lại;

b.2) Hàng hóa trung chuyển từ các cảng trong cụm cảng container khu vực Cái Mép đến khu vực trung chuyển khác và ngược lại.

2. Thông tư này không áp dụng đối với hàng hóa quá cảnh qua cụm cảng container khu vực Cái Mép; hàng hóa vận chuyển độc lập và hàng hóa trung chuyển không đi qua cụm cảng container khu vực Cái Mép.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Hãng tàu, đại lý hãng tàu, công ty giao nhận hoặc người được uỷ quyền.

2. Doanh nghiệp kinh doanh cảng.

3. Cơ quan hải quan, công chức hải quan.

4. Cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

**Điều 3. Nguyên tắc thực hiện**

1. Doanh nghiệp kinh doanh cảng có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan để quản lý hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan đưa vào, lưu giữ, đưa ra khu vực cảng theo quy định tại Thông tư này.

2. Phương tiện vận chuyển hàng hóa chịu sự giám sát hải quan phải gắn thiết bị giám sát hành trình (hệ thống GPS) đối với ô tô hoặc hệ thống nhận dạng tự động hàng hải (hệ thống AIS) đối với phương tiện thủy theo quy định và đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục trong thời gian phương tiện chở hàng, chia sẻ (quyền truy cập) cho cơ quan hải quan để theo dõi, giám sát hành trình của phương tiện vận tải khi thực hiện vận chuyển hàng hóa chịu sự giám sát hải quan theo quy định tại Thông tư này.

3. Địa điểm lưu giữ hàng hóa đáp ứng đủ điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan theo quy định tại Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 và Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan.

4. Cổng cảng tiếp nhận hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan trong cụm cảng container khu vực Cái Mép theo quy định tại Thông tư này phải gắn ca-mê-ra giám sát/nhận dạng có kết nối trực tuyến với cơ quan hải quan nơi thực hiện quản lý, giám sát. Hình ảnh ca-mê-ra nhận dạng được phương tiện vận chuyển (số hiệu container, biển số xe, số rơ mooc) ra, vào tất cả thời điểm trong ngày (24/24 giờ), dữ liệu về hình ảnh được lưu giữ tối thiểu trong 06 tháng.

5. Hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan không thuộc danh sách theo dõi, kiểm tra, xử lý vi phạm theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

**Điều 4. Giám sát hải quan đối với hàng hóa vận chuyển độc lập và hàng hóa trung chuyển giữa các cảng trong cụm cảng container khu vực Cái Mép**

1. Trách nhiệm của người khai hải quan:

a) Khai thông tin tờ khai vận chuyển theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm Thông tư này và gửi đến Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cái Mép nơi quản lý thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan. Trường hợp Hệ thống gặp sự cố không thực hiện được việc khai tờ khai vận chuyển thông qua Hệ thống thì nộp 02 bản chính tờ khai vận chuyển bản giấy theo mẫu số 02/TKVC/GSQL Phụ lục I ban hành kèm Thông tư này.

Trường hợp hàng hóa trung chuyển thì người khai hải quan nộp bổ sung các chứng từ theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 7 Điều 44 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ.

b) Xuất trình hàng hóa để cơ quan hải quan thực hiện niêm phong hải quan trong trường hợp hàng hoá không có niêm phong của hãng vận chuyển và/hoặc kiểm tra trong trường hợp lô hàng có dấu hiệu vi phạm pháp luật theo yêu cầu của cơ quan hải quan.

c) Cung cấp thông tin số tờ khai vận chuyển hoặc xuất trình tờ khai vận chuyển bản giấy đã được cơ quan hải quan phê duyệt cho doanh nghiệp kinh doanh cảng đi và doanh nghiệp kinh doanh cảng đến để thực hiện các công việc quy định tại khoản 3 hoặc khoản 4 Điều này.

d) Trong trường hợp tự phát hiện ra sai sót hoặc quá thời gian đã đăng ký với cơ quan hải quan mà lô hàng chưa được vận chuyển hết hoặc theo yêu cầu của cơ quan hải quan, người khai hải quan gửi thông tin sửa đổi, bổ sung tờ khai vận chuyển theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại Phụ lục I ban hành kèm Thông tư này thông qua Hệ thống.

Trường hợp Hệ thống gặp sự cố, người khai hải quan nộp 02 bản chính văn bản đề nghị khai sửa đổi, bổ sung theo mẫu số 03/KBS/GSQL Phụ lục I ban hành kèm Thông tư này kèm bản chụp chứng từ giải trình nội dung sửa đổi, bổ sung như vận đơn hoặc chứng từ vận tải khác có giá trị tương đương (hợp đồng/thỏa thuận vận chuyển) liên quan lô hàng khai sửa đổi, bổ sung (nếu có).

đ) Trường hợp quá thời hạn 15 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai vận chuyển nhưng hàng hóa chưa được vận chuyển đi hoặc khai nhiều tờ khai vận chuyển cho cùng một lô hàng vận chuyển (khai trùng thông tin tờ khai vận chuyển) và hàng hóa chưa được xác nhận vận chuyển đi, tờ khai vận chuyển không có giá trị làm thủ tục hải quan và bị huỷ theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 21/3/2015 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

e) Trường hợp hàng hoá vận chuyển nhiều lần thì người khai hải quan lựa chọn khai 01 tờ khai vận chuyển cho toàn bộ hàng hoá hoặc khai tờ khai vận chuyển cho từng lần nhưng phải đảm bảo thời gian vận chuyển đã được cơ quan hải quan phê duyệt.

g) Chịu trách nhiệm bảo quản nguyên trạng hàng hóa, niêm phong hải quan (nếu có), niêm phong của hãng vận chuyển (nếu có) trong quá trình vận chuyển hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan; vận chuyển hàng hóa theo đúng tuyến đường, thời gian đã được cơ quan hải quan phê duyệt.

Trường hợp bất khả kháng không thể đảm bảo nguyên trạng hàng hóa, niêm phong hải quan hoặc không vận chuyển hàng hóa theo đúng tuyến đường, lộ trình, thời gian hoặc thay đổi phương tiện vận chuyển hàng hóa do sự cố bất khả kháng thì người khai hải quan áp dụng các biện pháp cần thiết để hạn chế và ngăn ngừa tổn thất xảy ra và thông báo ngay cho Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cái Mép, doanh nghiệp kinh doanh cảng đi, cảng đến.

h) Đối với lô hàng phải thay đổi cảng dỡ hàng, cảng đích thì người khai hải quan thực hiện sửa đổi thông tin cảng dỡ hàng, cảng đích trên Cổng thông tin một cửa quốc gia trước khi đưa hàng ra khỏi cảng.

i) Thực hiện các trách nhiệm có liên quan theo quy định tại khoản 31, khoản 32 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018) của Bộ Tài chính.

2. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cái Mép:

a) Trên cơ sở thông tin từ Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan, Hệ thống một cửa quốc gia, thông tin khác liên quan (nếu có) và trong thời hạn 02 giờ kể từ thời điểm tiếp nhận tờ khai vận chuyển, công chức hải quan thực hiện kiểm tra, đối chiếu thông tin trên tờ khai vận chuyển, phê duyệt tờ khai đủ điều kiện vận chuyển đi cho người khai hải quan nếu kết quả kiểm tra, đối chiếu không phát hiện thông tin sai khác về hàng hóa và doanh nghiệp hoặc hàng hóa không thuộc danh sách theo dõi, kiểm tra, xử lý vi phạm theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Nếu kết quả kiểm tra phát hiện thông tin sai khác thì hướng dẫn người khai hải quan khai sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản điểm d khoản 1 Điều này.

b) Sau khi phê duyệt tờ khai vận chuyển, Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan tự động phản hồi thông tin cho người khai hải quan và chuyển thông tin hàng hóa đủ điều kiện qua khu vực giám sát hải quan đến Hệ thống của doanh nghiệp kinh doanh cảng (nơi hàng hóa được vận chuyển đi và nơi hàng hóa vận chuyển đến) gồm chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 04 Phụ lục X Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Trường hợp khai tờ khai vận chuyển bản giấy, sau khi công chức hải quan phê duyệt (ký tên, đóng dấu công chức trên tờ khai vận chuyển) thì trả lại cho người khai hải quan 01 bản chính để làm chứng từ vận chuyển hàng hóa đến đích và lưu giữ 01 bản. Khi Hệ thống hoạt động trở lại và trên cơ sở kết quả báo cáo danh sách hàng hóa đã vận chuyển đi và đến theo mẫu số 04/BCĐI/GSQL, mẫu số 05/BCĐEN/GSQL Phụ lục II ban hành kèm Thông tư này, công chức hải quan cập nhật thông tin tờ khai vận chuyển đã đến đích vào Hệ thống.

c) Niêm phong hải quan đối với container không có niêm phong của hãng vận chuyển.

d) Trường hợp sửa đổi, bổ sung hoặc hủy tờ khai vận chuyển, công chức hải quan được giao nhiệm vụ thực hiện kiểm tra thông tin khai sửa đổi, bổ sung hoặc hủy để đề xuất Lãnh đạo Chi cục quyết định cho phép và phản hồi kết quả cho người khai hải quan trong thời hạn 02 giờ làm việc kể từ khi nhận được đề nghị của người khai hải quan.

đ) Trên cơ sở thông tin tờ khai vận chuyển và các nguồn thông tin liên quan khác (nếu có), Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi giám sát hàng hóa áp dụng quản lý rủi ro để quyết định phương thức giám sát hàng hóa trong quá trình vận chuyển đến đích thông qua sử dụng một hoặc nhiều thiết bị kỹ thuật (như Hệ thống GPS/AIS, Hệ thống ca-mê-ra giám sát/nhận dạng, Hệ thống seal định vị điện tử).

e) Theo dõi thông tin lô hàng vận chuyển chịu sự giám sát hải quan. Trường hợp quá thời hạn vận chuyển nhưng chưa nhận được phản hồi của doanh nghiệp kinh doanh cảng nơi hàng hóa được vận chuyển đến, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cái Mép chủ trì, phối hợp với Đội Kiểm soát hải quan thuộc Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tổ chức xác minh và xử lý;

g) Trường hợp phát hiện hàng hoá không vận chuyển đúng tuyến đường hoặc quá thời gian đã đăng ký nhưng chưa nhận được thông tin hàng hóa đã đến đích (thông tin hàng đã vào khu vực giám sát hải quan do doanh nghiệp kinh doanh cảng nơi hàng hóa được vận chuyển đến cập nhật) hoặc hàng hóa có sự sai khác, thay đổi nguyên trạng hoặc xảy ra tình huống bất khả kháng trong quá trình vận chuyển theo thông báo của người vận chuyển thì phối hợp với Đội Kiểm soát hải quan tổ chức xác minh và xử lý theo quy định.

Kết quả xác minh nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cái Mép quyết định việc kiểm tra thực tế hàng hóa theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018) của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Kết quả kiểm tra thực tế được ghi trên Phiếu ghi kết quả kiểm tra theo mẫu số 06/PGKQKT/GSQL Phụ lục V ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục II ban hành kèm Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018) của Bộ Tài chính và cập nhật vào Hệ thống.

h) Thực hiện các trách nhiệm có liên quan theo quy định tại khoản 31, khoản 32 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018) của Bộ Tài chính.

3. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh cảng nơi hàng hoá vận chuyển đi:

a) Tiếp nhận thông tin tờ khai vận chuyển từ Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan hoặc bản giấy tờ khai vận chuyển đã có phê duyệt của cơ quan hải quan trong trường hợp Hệ thống gặp sự cố do người khai hải quan xuất trình;

b) Kiểm tra, đối chiếu thực tế số lượng, số hiệu container, số niêm phong của hãng vận chuyển gắn trên container, tính nguyên trạng của container do người khai hải quan xuất trình với thông tin khai trên tờ khai vận chuyển và thực hiện như sau:

b.1) Nếu phù hợp thì cho phép đưa hàng ra khỏi khu vực giám sát hải quan, cập nhật theo chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 21, Phụ lục X ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 31 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018) của Bộ Tài chính và gửi đến Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

Trường hợp khai tờ khai vận chuyển bản giấy, xác nhận (ký tên, đóng dấu) trên tờ khai vận chuyển đã được cơ quan hải quan phê duyệt do người khai hải quan xuất trình khi hàng hóa vận chuyển ra khỏi cảng.

b.2) Nếu không phù hợp, cập nhật thông tin sai khác theo chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 18 Phụ lục X Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 31 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018) của Bộ Tài chính và gửi đến Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

Trường hợp khai tờ khai vận chuyển bản giấy, thông báo ngay cho Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cái Mép về nội dung thông tin hàng hóa có dấu hiệu sai khác và thông báo người khai hải quan liên hệ cơ quan hải quan để hoàn thành thủ tục cho lô hàng theo quy định.

c) Theo dõi thông tin lô hàng vận chuyển chịu sự giám sát hải quan. Trường hợp quá thời hạn vận chuyển nhưng chưa nhận được phản hồi của doanh nghiệp kinh doanh cảng nơi vận chuyển đến, doanh nghiệp kinh doanh cảng nơi vận chuyển đi thông báo ngay cho Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cái Mép để phối hợp xác minh.

d) Ký nhận Biên bản chứng nhận trong trường hợp có lập biên bản chứng nhận thông tin hàng hóa có dấu hiệu vi phạm pháp luật giữa các bên có liên quan.

đ) Tiếp nhận thông tin sửa đổi, bổ sung về tờ khai vận chuyển từ Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan (nếu có).

e) Thực hiện các trách nhiệm có liên quan theo quy định tại khoản 31, khoản 32 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018) của Bộ Tài chính.

4. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh cảng nơi hàng hoá được vận chuyển đến:

a) Tiếp nhận hàng hóa và thông tin tờ khai vận chuyển từ Hệ thống hoặc tờ khai vận chuyển bản giấy có phê duyệt của cơ quan hải quan và xác nhận của doanh nghiệp kinh doanh cảng đi do người khai hải quan xuất trình;

b) Kiểm tra, đối chiếu thực tế số lượng, số hiệu container, số niêm phong của hãng vận chuyển gắn trên container, tính nguyên trạng của container do người khai hải quan xuất trình với thông tin khai trên tờ khai vận chuyển và thực hiện như sau:

b.1) Nếu phù hợp thì cho phép hàng hóa hạ bãi và cập nhật thông tin theo chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 14, Phụ lục X ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 31 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018) của Bộ Tài chính và gửi đến Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan; cập nhật thông tin tờ khai vận chuyển đến đích sau khi toàn bộ container thuộc tờ khai vận chuyển đã đưa vào khu vực giám sát hải quan (getin) tại cảng đến và gửi đến Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

Trường hợp khai tờ khai vận chuyển bản giấy, xác nhận (ký tên, đóng dấu) trên tờ khai vận chuyển khi hàng hóa vận chuyển vào cảng.

b.2) Nếu không phù hợp, cập nhật thông tin sai khác theo chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 18 Phụ lục X Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 31 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018) của Bộ Tài chính và gửi đến Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

Trường hợp khai tờ khai vận chuyển bản giấy, thông báo ngay cho Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cái Mép về nội dung thông tin hàng hóa có dấu hiệu sai khác và thông báo người khai hải quan liên hệ cơ quan hải quan để hoàn thành thủ tục cho lô hàng theo quy định.

c) Trường hợp quá thời hạn dự kiến vận chuyển mà hàng hóa thực tế chưa được vận chuyển đến thì thông báo cho doanh nghiệp kinh doanh cảng nơi hàng hóa vận chuyển đi và Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cái Mép để phối hợp xác minh.

d) Ký nhận Biên bản chứng nhận trong trường hợp có lập biên bản chứng nhận thông tin hàng hóa có dấu hiệu vi phạm pháp luật giữa các bên có liên quan;

đ) Tiếp nhận thông tin sửa đổi, bổ sung về tờ khai vận chuyển từ Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan (nếu có).

e) Thực hiện các trách nhiệm có liên quan trong giám sát hải quan đối với hàng hóa đưa vào, lưu giữ, đưa ra khu vực cảng theo quy định tại khoản 31, khoản 32 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ Tài chính.

**Điều 5. Giám sát hải quan đối với hàng hóa vận chuyển độc lập và hàng hóa trung chuyển đến hoặc đi từ cụm cảng container khu vực Cái Mép**

Hàng hóa vận chuyển độc lập từ các cảng trong cụm cảng container khu vực Cái Mép đến cảng cạn, ICD, địa điểm thu gom hàng lẻ, kho ngoại quan, các cảng biển khác nằm ngoài cụm cảng container khu vực Cái Mép và ngược lại; hàng hóa trung chuyển từ các cảng trong cụm cảng container khu vực Cái Mép đến khu vực trung chuyển khác và ngược lại thực hiện như sau:

1. Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa vận chuyển độc lập từ các cảng trong cụm cảng container khu vực Cái Mép đến cảng khác (bao gồm cảng cạn), ICD, địa điểm thu gom hàng lẻ, kho ngoại quan, các cảng biển khác nằm ngoài cụm cảng container khu vực Cái Mép và ngược lại thực hiện theo quy định tại Điều 51b Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018) của Bộ Tài chính. Riêng mẫu tờ khai vận chuyển độc lập sử dụng theo mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm Thông tư này.

2. Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa trung chuyển từ các cảng trong cụm cảng container khu vực Cái Mép đến khu vực trung chuyển khác và ngược lại thực hiện theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018. Riêng mẫu tờ khai vận chuyển độc lập sử dụng theo mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm Thông tư này.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Tổng cục Hải quan căn cứ quy định tại Thông tư này để hướng dẫn các đơn vị hải quan có liên quan thực hiện thống nhất, bảo đảm vừa tạo điều kiện thông thoáng cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, vừa thực hiện tốt công tác quản lý, giám sát hải quan.

2. Cục Hải quan các tỉnh, thành phố tổ chức, chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa vận chuyển độc lập và hàng hóa trung chuyển giữa các cảng trong cụm cảng container khu vực Cái Mép; hàng hóa vận chuyển độc lập và hàng hóa trung chuyển đến hoặc đi từ cụm cảng container khu vực Cái Mép theo đúng quy định tại Thông tư này.

**Điều 7.** **Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .... tháng ... năm 2024

2. Trường hợp các văn bản liên quan đề cập tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, cơ quan hải quan, người khai hải quan báo cáo, phản ánh cụ thể về Bộ Tài chính để được xem xét, hướng dẫn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thủ tướng Chính phủ;- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Quốc Hội;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Tòa án Nhân dân Tối cao;- Viện kiểm sát Nhân dân Tối cao;- Kiểm toán Nhà nước;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính Phủ;- Ủy ban TW mặt trận tổ quốc Việt Nam;- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố;- Công báo;- Website Chính phủ;- Website Bộ Tài chính;- Website Tổng cục Hải quan;- Lưu: VT; TCHQ (20b). | **KT. BỘ TRƯỞNGTHỨ TRƯỞNG** |